

Số: 1917 /VSDTTU – KHQT

Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2021.

V/v: mời cung cấp báo giá

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp hàng hóa

Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương xin trân trọng cảm ơn các đơn vị kinh doanh, cung cấp sinh phẩm, vật tư tiêu hao đã hợp tác với Viện trong thời gian qua.

Hiện nay, Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương đang có nhu cầu mua sắm sinh phẩm, vật tư tiêu hao để thực hiện các hoạt động chuyên môn của Viện (chi tiết tại phụ lục 1 đính kèm).

Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương kính mời các đơn vị quan tâm, có khả năng cung cấp gửi báo giá để Viện có cơ sở tổng hợp, lập danh mục mua sắm trên.

Báo giá xin gửi qua đường văn thư về Viện theo thông tin sau:

Đơn vị nhận báo giá: Phòng Kế hoạch - Hợp tác quốc tế, Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương, số 1 Yecxanh, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thời gian nhận báo giá từ ngày 30/9/2021 đến ngày 04/10/2021

Yêu cầu hồ sơ báo giá bao gồm các tài liệu sau:

1. Thư chào giá theo mẫu báo giá tại phụ lục 2 đính kèm.
2. Catalog, cấu hình tính năng kỹ thuật chi tiết của hàng hóa và các tài liệu làm căn cứ phân nhóm thiết bị theo quy định tại Thông tư 14/2020/TT-BYT nếu có.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý đơn vị./.

Nơi gửi:

- Như trên
- Website Viện VSDTTU
- Lưu VT, KHQT



PHỤ LỤC 01

DANH MỤC HÀNG HOÁ/THIẾT BỊ CẦN BÁO GIÁ

(Kèm theo công văn số 1917/VSDTTU-KHQT ngày 29 tháng 9 năm 2021)

Stt	Tên hàng hoá, thiết bị	Đơn vị tính, quy cách đóng gói	Số lượng	Phạm vi cung cấp, Cấu hình, tính năng kỹ thuật
1.	Ống falcon 50 ml	Túi 25 ống/túi	19	1. Mục đích: Dùng đựng mẫu, ly tâm 2. Mô tả - Chất liệu sản phẩm Polypropylene (PP) - Màu sắc của sản phẩm trong suốt - Vật liệu nắp: Polyethylene mật độ cao (HD-PE) - Đế hình nón, trong suốt, nắp: màu đỏ, nắp vặn, có in nhãn/chữ in: xanh/trắng, có vạch chia độ, không DNA, DNase / RNase, pyrogens, nội độc tố, không gây độc tế bào 3. Bảo quản: nhiệt độ thường 4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng
2.	Ống eppendorf 2 ml	Túi 1000 ống/túi	3	1. Mục đích: Dùng cho máy ly tâm 2. Mô tả: thể tích 2ml, đáy tròn - Chất liệu sản phẩm Polypropylene (PP) - Màu sắc của sản phẩm trong suốt - Vật liệu nắp: Polypropylene (PP) - Màu sắc: trong suốt - Nắp liền, có vạch chia - Chịu được lực ly tâm lên đến 20.000 RCF 3. Bảo quản: nhiệt độ thường 4. Hạn sử dụng: không áp dụng
3.	Ống eppendorf 1,7 ml	Túi 500 ống/túi	9	1. Mục đích: dùng cho máy ly tâm, dùng đựng mẫu 2. Mô tả: thể tích 1,7ml, đáy nhọn - Được làm từ vật liệu Polypropylene - Chịu được lực lên đến 17.000 RCF - Không có RNase/ Dnase - Dạng đế hình nón, nắp bật 3. Bảo quản: nhiệt độ thường 4. Hạn sử dụng: không áp dụng
4.	Lọ đựng mẫu 50 ml	Chiếc	350	1. Mô tả: Dùng để đựng mẫu bệnh phẩm như: phân, đờm,... trong PTN dùng để đựng mẫu 2. Mô tả: - Nhựa PS trắng trong (nhựa trung tính, tinh khiết 100%) - Loại nắp đậy, có nhãn 3. Bảo quản: nhiệt độ thường 4. Hạn sử dụng: không áp dụng

Stt	Tên hàng hoá, thiết bị	Đơn vị tính, quy cách đóng gói	Số lượng	Phạm vi cung cấp, Cấu hình, tính năng kỹ thuật
5.	Đầu côn không lọc 200 µl	Túi 500 chiếc/túi	4	<ol style="list-style-type: none"> Mục đích: Dùng để hút mẫu, dung dịch, sử dụng cho micropipet. Thể tích hút tối đa 200µl Mô tả <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu sản phẩm Polypropylene (PP) - Màu sắc của sản phẩm: màu vàng - Có thể khử trùng: 121°C - Không màng lọc, chiều dài sản phẩm 51 mm Bảo quản: nhiệt độ thường Hạn sử dụng: không áp dụng
6.	Đầu côn không lọc 1000 µl	Túi 250 chiếc/túi	7	<ol style="list-style-type: none"> Mục đích: Dùng để hút dung dịch mẫu, thể tích hút tối đa 1000µl, sử dụng cho micropipet Mô tả <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu sản phẩm Polypropylene (PP) - Màu sắc của sản phẩm: xanh da trời - Không màng lọc, chiều dài sản phẩm: 72 mm - Có thể khử trùng: 121°C Bảo quản: nhiệt độ thường Hạn sử dụng: không áp dụng
7.	Găng tay có bột	Thùng 50đôi/hộp, 10 hộp/thùng	1	<ol style="list-style-type: none"> Mục đích: Dùng để lấy mẫu. Tránh tiếp xúc trực tiếp với các chất độc hại và nguy hiểm không mong muốn Mô tả: Size S hoặc M <ul style="list-style-type: none"> - Nguyên liệu: Mủ kem (latex) ly tâm tự nhiên. - Hàm lượng bột: ≤10mg /dm² - Nồng độ Protein: Protein tách chiết trong nước: 200ug/g hoặc thấp hơn lượng này Bảo quản: nhiệt độ thường Hạn sử dụng: ≥ 24 tháng
8.	Transfer pipette (3,5 ml)	Thùng 200 chiếc/thùng	2	<ol style="list-style-type: none"> Mục đích: Mô tả: <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu sản phẩm Polyethylene mật độ thấp (LD-PE) - Màu sắc của sản phẩm trong suốt - Kích thước thả: 35 µl - 55 µl, chia vạch tiêm lên đến 3 ml - Chiều rộng của sản phẩm: 15 mm - Chiều dài của sản phẩm: 155 mm Bảo quản: nhiệt độ thường Hạn sử dụng: ≥ 24 tháng
9.	Đĩa petri	Thùng 480 chiếc/thùng	2	<ol style="list-style-type: none"> Mục đích: Dùng để đựng môi trường nuôi cấy vi khuẩn Mô tả: <ul style="list-style-type: none"> - Làm từ nhựa PS, màu trong suốt - Kích thước: 90x16mm - Nhiệt độ tối thiểu 0 ° C - Nhiệt độ tối đa 80 ° C Bảo quản: nhiệt độ thường Hạn sử dụng: không áp dụng
10	PCR strip	Hộp 120 strip	2	<ol style="list-style-type: none"> Mục đích: dùng để đựng mẫu chạy PCR khuếch đại phản ứng chuỗi polymerase, phù hợp với nhiều loại máy ép nhiệt phổ biến bao gồm các nhãn hiệu

Stt	Tên hàng hoá, thiết bị	Đơn vị tính, quy cách đóng gói	Số lượng	Phạm vi cung cấp, Cấu hình, tính năng kỹ thuật
				<p>như Applied Biosystems®, Eppendorf®, Thermo Scientific® và Bio Rad®</p> <p>2. Mô tả:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm từ 100% polypropylene và được kiểm tra và chứng nhận không có RNase, Dnase <p>3. Bảo quản: nhiệt độ thường</p> <p>4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng</p>
11	Giá 18 vị trí dùng cho ống từ 1,5-2ml	Chiếc	5	<p>1. Mục đích: Dùng để đựng ống 1,5ml-2ml</p> <p>2. Mô tả:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu sản phẩm Polypropylene (PP) - Có thể khử trùng tối đa: 121°C - Chiều cao của sản phẩm: 45 mm - Chiều dài của sản phẩm: 209 mm <p>3. Bảo quản: nhiệt độ thường</p> <p>4. Hạn sử dụng: không áp dụng</p>
12	Giá 4 chiều để các loại ống từ 0,2ml - 50ml	Chiếc	4	<p>1. Mục đích: Giá đa năng dùng để đựng các ống thể tích từ 0,2-50ml</p> <p>2. Mô tả</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu sản phẩm Polypropylene (PP) - Màu sắc của sản phẩm: nhiều màu - Chiều dài x rộng x cao: 108 x 108 x 257 mm, thích hợp cho ống siêu nhỏ và ống có Ø 4-30 mm - Chịu nhiệt tối đa: 121°C <p>3. Bảo quản: nhiệt độ thường</p> <p>4. Hạn sử dụng: không áp dụng</p>
13	Ống giữ chùng 1,8ml	Túi 500 chiếc/túi	6	<p>1. Mục đích: Dùng để lưu mẫu ở nhiệt độ âm sâu</p> <p>2. Mô tả:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ống Cryo Pure 2 ml - Chất liệu: PP, nắp vặn, HD-PE, hỗn hợp màu - Vật liệu nắp: Polyethylene mật độ cao (HD-PE) - Màu sắc của nắp: mix màu - Vật liệu ống: Polypropylene (PP) - Thể tích làm việc : 1,8ml - Chiều dài không bao gồm nắp: 39,8 mm <p>3. Bảo quản: nhiệt độ thường</p> <p>4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng</p>
14	Hộp giữ chùng 25 vị trí	Chiếc	2	<p>1. Mục đích: Hộp 25 vị trí, dùng để lưu mẫu các ống từ 1-2ml</p> <p>2. Mô tả Sản phẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> - (DxRx): 75 x 75 x 52 mm, 25 vị trí - Chất liệu sản phẩm Polycarbonate (PC) - Màu sắc của sản phẩm đỏ - Phù hợp với các loại ống 1,5-2ml <p>3. Bảo quản: nhiệt độ thường</p> <p>4. Hạn sử dụng: Không áp dụng</p>
15	Thạch nuôi cấy vi khuẩn kỵ khí	Hộp	2	<p>1. Mục đích: Dùng để nuôi cấy vi khuẩn kỵ khí</p> <p>2. Mô tả: Dạng bột</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành phần chính: Tryptone , Peptone , Yeast extract, Dextrose (Glucose), Sodium chloride, Sodium bisulphite, Agar,.. - pH : 7.0±0.2

Stt	Tên hàng hoá, thiết bị	Đơn vị tính, quy cách đóng gói	Số lượng	Phạm vi cung cấp, Cấu hình, tính năng kỹ thuật
				3. Điều kiện bảo quản: bảo quản nhiệt độ thường 4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng
16	Kháng sinh Cycloserine	Lọ	3	1. Mục đích: Dùng để thử các loại vi khuẩn lao, hoặc bổ sung kháng sinh cho môi trường nuôi cấy vi khuẩn 2. Mô tả: lọ 250mg - Khối lượng phân tử: 102,092 g/mol - Điểm nóng chảy : 155 đến 156 ° C (311 đến 313 ° F) - Phân loại : Axit amin 3. Điều kiện bảo quản: nhiệt độ thường 4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng
17	Taurocholate Sodium	Lọ	5	1. Mục đích: được sử dụng như một chất nhũ hóa trong việc chuẩn bị tại chỗ các enzym tiêu hóa, tăng khả năng này mầm cầu nha bào vi khuẩn 2. Mô tả - Dạng bột, Lọ 5 gam 3. Bảo quản: nhiệt độ thường 4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng
18	Mix PCR thường GoTaq Green	Lọ 1000 phản ứng	2	1. Mục đích: Là dung dịch dùng để trộn với mẫu trước khi chạy PCR 2. Mô tả: - Bao gồm hai thuốc nhuộm (xanh lam và vàng) cho phép theo dõi tiến trình trong quá trình điện di. Thuốc nhuộm xanh kết hợp với tốc độ tương đương với các đoạn DNA 3-5kb trong gel agarose 1%. Thuốc nhuộm màu vàng di chuyển trước mỗi (<50bp). 3. Bảo quản: - 4 °C 4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng
19	Thạch điện di Agarose	Hộp 500g	1	1. Mục đích: Dùng trong chạy điện di gel 2. Mô tả: - Tỉ trọng 1,00 g/cm ³ (20°C) - Dạng bột màu trắng 3. Bảo quản: nhiệt độ thường 4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng
20	Chất chỉ thị kỵ khí Gazpak	Túi 100 thanh/túi	6	1. Mục đích: Tạo ra môi trường thích hợp để hỗ trợ sự phân lập ban đầu và nuôi cấy các chủng vi khuẩn kỵ khí 2. Mô tả: - Chỉ thị GasPak cung cấp một môi trường kỵ khí trong vòng 2.5h và nồng độ oxy thấp hơn 1,0% 3. Bảo quản: 4 °C 4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng
21	Marker 100 bp	Lọ 50µg	5	1. Mục đích: 100 bp DNA Ladder được thiết kế để định cỡ và định lượng gần đúng DNA sợi đôi trong khoảng từ 100 bp đến 1.500 bp 2. Mô tả: - Thang DNA 100 bp bao gồm 13 đoạn DNA tinh khiết sắc ký riêng lẻ và có các dải tham chiếu ở 1500 và 100 bp để dễ dàng định hướng.

Stt	Tên hàng hoá, thiết bị	Đơn vị tính, quy cách đóng gói	Số lượng	Phạm vi cung cấp, Cấu hình, tính năng kỹ thuật
				<ul style="list-style-type: none"> - Loại gel: Agarose - Khối lượng: 500 phản ứng 3. Bảo quản: -20⁰C 4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng
22	Kit tinh sạch DNA	Hộp 250 phản ứng	1	<ol style="list-style-type: none"> 1. MĐ: Để sử dụng định kiểu gen, PCR định lượng theo thời gian thực (qPCR), Southern Blotting, Sequencing, PCR 2. Mô tả: <ul style="list-style-type: none"> • PureLink™ Bộ đệm phân giải / liên kết gen • Bộ đệm phân giải bộ gen PureLink™ • Bộ đệm rửa bộ gen PureLink™ 1 • Bộ đệm rửa bộ gen PureLink™ 2 • Bộ đệm rửa giải bộ gen PureLink™ • RNase A (20 mg / ml) • Proteinase K (20 mg / ml) • 5 × 50 cho mỗi cột Spin PureLink™ với các ống thu • PureLink™ Collection Tubes (2,0 ml) - Loại mẫu: Vi khuẩn, Mô, Tế bào, Máu - Bộ dụng cụ này chứa đủ thuốc thử cho 250 đoạn DNA 3. Bảo quản: tất cả ở nhiệt độ phòng. Để bảo quản lâu dài, Proteinase K và RNase A có thể được bảo quản ở 4 ° C. 4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng
23	Kit nhân dòng pGEMt	Bộ 20 phản ứng	2	<ol style="list-style-type: none"> 1. Mục đích: để nhân bản các sản phẩm PCR được tạo ra bởi một số polymerase có thể điều nhiệt nhất định 2. Mô tả: <ul style="list-style-type: none"> - Bộ 20 phản ứng - Bổ sung của các vị trí nhận dạng cho BstZI, EcoRI và NotI bên cạnh vị trí chèn, do đó loại bỏ DNA chèn mong muốn bằng một lần phân cắt giới hạn duy nhất - Quá trình có thể hoàn thành sau 1 giờ ở nhiệt độ phòng 3. Bảo quản: nhiệt độ thường 4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng
24	Marker 1 kb	Lọ 5 x50µg	1	<ol style="list-style-type: none"> 1. Mục đích: Để định tính và định lượng gần đúng DNA sợi đôi trong khoảng 250 bp đến 10.000 bp 2. Mô tả <ul style="list-style-type: none"> - Thang DNA bao gồm 14 đoạn DNA, bao gồm: 6X TriTrack DNA Loading Dye. - Loại gel: Agarose - Khả năng tương thích với gel: Gel Agarose - Dòng sản phẩm: GeneRuler - Đặc điểm màu xanh lá cây - Nhãn hoặc Thuốc nhuộm: Xylene Cyanol FF, Bromophenol Blue, Orange G 3. Bảo quản: - 20⁰ C 4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng

Stt	Tên hàng hoá, thiết bị	Đơn vị tính, quy cách đóng gói	Số lượng	Phạm vi cung cấp, Cấu hình, tính năng kỹ thuật
25	Kit tinh sạch plasmid	Hộp 50 phản ứng	1	<ol style="list-style-type: none"> Mục đích: PCR, nhân bản, giải trình tự, chuyển đổi, ghi nhãn axit nucleic, phiên mã trong ống nghiệm Mô tả: <ul style="list-style-type: none"> - Số phản ứng: 50 preps - Mục tiêu thanh lọc: DNA plasmid - Thời gian thanh lọc: <14 phút - Loại mẫu: Vi khuẩn - Định dạng: Cột Spin - Quy mô chuẩn bị: DNA plasmid <100 µg (Quy mô nhỏ) - Dòng sản phẩm: GeneJET Bảo quản: nhiệt độ thường Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng
26	Màng lọc Sartorius	Hộp 50 chiếc	3	<ol style="list-style-type: none"> Mục đích: Dùng để lọc vi sinh, lọc dung dịch nước, lọc khí Mô tả: <ul style="list-style-type: none"> - Tốc độ dòng chảy cao, kháng hóa chất tốt (pH 4-8) và ổn định nhiệt với các đặc tính hấp thụ rất thấp - Kích thước màng lọc: Ø 45mm - Chất liệu: Cellulose Acetate (CA) - Có thể hấp khử trùng ở nhiệt độ 121°C Bảo quản: nhiệt độ thường Hạn sử dụng: không áp dụng
27	Hóa chất LAMP (hỗn hợp enzyme và thuốc nhuộm huỳnh quang để tối ưu sản phẩm)	Bộ 400 phản ứng	9	<ol style="list-style-type: none"> Mục đích: hỗn hợp enzyme và thuốc nhuộm huỳnh quang để tối ưu sản phẩm Mô tả: <ul style="list-style-type: none"> Cung cấp tất cả thành phần pur LAMP như Enzym, dNTPs, thuốc nhuộm, đệm đã tối ưu cho phản ứng. Người sử dụng chỉ cần thêm khuôn và primer để chạy. Bảo quản: -20° C Hạn sử dụng: ≥ 12 Tháng
28	Ống strip LAMP	Hộp 50 strips	9	<ol style="list-style-type: none"> Mục đích: Dài 8 strips dùng để chạy PCR Mô tả: <ul style="list-style-type: none"> - Dạng strips 8 ống - Tối ưu cho ánh sáng qua - Thiết kế 2 bên với cánh cao để cầm và nhắc ra khỏi block - Thể tích làm việc: 20 - 150ul Bảo quản: nhiệt độ thường Hạn sử dụng: không áp dụng

PHỤ LỤC 2. MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo công văn số. /VSDTTU-KHQT ngày. tháng năm.)

TÊN CÔNG TY

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số:.....

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc.

BÁO GIÁ KẾ HOẠCH

Kính gửi: Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương

Công ty. <...> có địa chỉ tại <...>. Chúng tôi xin gửi tới Quý Viện bản báo giá các mặt hàng như sau:

Stt	Tên các gói thầu/hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Phân nhóm TT14*	Số đăng ký (nếu có)	Hãng, nước sản xuất	Hãng, nước chủ sở hữu	Model/ Chung loại	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (bao gồm VAT)	Thành tiền đã có VAT (VND)	Ghi chú
1												
...												
	Tổng tiền											

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CÔNG TY

(Ký tên, đóng dấu)

Giá báo trên đã bao gồm thuế VAT, chi phí vận chuyển, lắp đặt, giao hàng tại Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương, chi phí, lệ phí khác.

Các điều khoản: Hàng hoá mới 100%, sản xuất từ năm. trở đi. Địa điểm giao hàng, Thời gian giao hàng, phương thức thanh toán...

Hiệu lực của báo giá: trong vòng. ngày kể từ ngày ký.

Đối với các thiết bị thuộc nhóm trang thiết bị y tế, đề nghị Quý Công ty phân nhóm và gửi kèm hồ sơ chứng minh phân loại, phân nhóm theo quy định tại Thông tư 14/2020/TT-BYT ban hành ngày 10/07/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế và chịu trách nhiệm về các tài liệu làm căn cứ phân loại trên